

Hoa sen trong nghệ thuật tạo hình của người việt thời Tây Sơn (1788 - 1802)

TRIỆU THẾ HÙNG*

Triều đại Tây Sơn có ảnh hưởng lớn ở Bắc Hà do người anh hùng “áo vải cờ đào” Quang Trung Hoàng đế tạo lập. Khi ra Bắc lần thứ nhất, với nghĩa Phù Lê diệt Trịnh, Bắc Bình Vương đã mở một con đường cho văn hoá đồng Trong và văn hoá Bắc Bộ thông thương thuận tiện hơn. Đến khi đại quân thần tốc Tây Sơn đánh tan quân Thanh, Bắc Bình Vương chẳng những gắn địa danh Ngọc Hồi - Đồng Đa, Hạ Hồi, Thăng Long, cùng các danh tướng Nguyễn Văn Tuyết, Phan Văn Lân, Đặng Văn Long, Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu... vào trang sử oai hùng của dân tộc, mà còn gắn vương triều Tây Sơn và nghệ thuật dưới thời Tây Sơn vào lịch sử mỹ thuật nước nhà.

Đồ án hoa sen trong kiến trúc

Kiến trúc đình và chùa thời này vẫn tiếp tục được xây dựng. Khảo sát hai

chùa có niên đại Tây Sơn là chùa Kim Liên tự (Hà Nội) và Sùng Phúc tự tên thường gọi là chùa Tây Phương (Hà Tây), chúng tôi bắt gặp đồ án thực vật được sử dụng khá điêu luyện và sáng tạo vào quy mô kiến trúc.

Chùa Kim Liên bên Hồ Tây có bố cục chữ tam, mặt bằng hình chữ nhật, các đầu dao nở xoè, kiến trúc mang dáng vẻ sen trong ngũ ý của tên chùa Kim Liên. Sen vàng ở nước (thuỷ) nối cõi thuỷ với cõi người có nghĩa là Phật pháp nhuần tuối rộng khắp ba cõi.

Chùa Tây Phương toạ lạc trên núi, núi với tư cách trực thông thiên nối trời với đất. Sở dĩ tên Chùa Tây Phương có nghĩa là cõi *Tây Phương cực lạc*, lại mang dáng hình hoa sen như chùa Kim Liên vì Tây Phương còn gọi là cõi Tịnh thổ Liên hoa do Phật A Di Đà tiếp dẫn. Người hành hương cứ theo bậc thang lên chùa để tâm linh

* Th.s, Hoa sĩ Triệu Thế Hùng, Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, NCS Viện Văn hoá Thông tin

vọng về xứ Phật

Như vậy, *đoá sen* Kim Liên ở vị trí hạ thuỷ tượng trưng cho Phật pháp vô biên, *đoá sen* Tây Phương ở nơi thượng sơn lại ẩn dụ về cõi siêu sinh tịnh độ vô tận, hai chùa ở địa thế sơn thuỷ như vậy để liên thông ba cõi làm một, trong nghĩa Tam giới Như Lai (ba cõi đều nhờ Phật lực phổ độ). Ở một ý nghĩa khác cho rằng: chúng sinh cần có “tự tính tâm viên” (Kim Liên) mới có thể bước tới niết bàn (Tây Phương).

Đồ án hoa sen trong trang trí kiến trúc

+ Đồ án hình hoa sen đỡ chân cột

Ở các chân tăng cột thì đồ án đóa sen có khôi của cánh hoa đầy đặn và nở đều rất sinh động. Yếu tố này kế thừa trong kiến trúc chùa Việt từ nhiều thời trước. Tuy các cánh sen thời này không được chạm khắc nhưng nét chạm khắc cánh hoa rất tinh xảo và tỉ mỉ đã làm cho cánh sen trở nên sống động và cao quý. Đồ án hoa sen xếp hai lớp các cánh thành vòng tròn bao gồm 18 cánh lớp trên và 18 cánh lớp dưới. Cá biệt có chân tăng là 19 cánh mỗi lớp, điều đó thấy rằng chạm khắc trang trí thời kỳ Tây Sơn rất thoái mái, không bị gò trong một nguyên tắc nào cả, mà sáng tác theo sự thuận mắt, vừa mắt...

+ Đồ án hoa sen ở đấu Việt

Trong trang trí kiến trúc chùa, nghệ sĩ Tây Sơn sử dụng hoa sen làm đấu Việt

chịu lực giữa các thanh xà thay vì đấu Việt hình chữ nhật mở kẻ soi và giật cấp mà ta thường thấy ở các kiến trúc trước đây, ở chùa Tây Phương hay Kim Liên thì những đấu Việt là những đóa sen làm kiến trúc gỗ vốn dĩ nặng nề và u tối bỗng nhẹ nhàng, bồng bềnh. Hoa sen mãn khai tùy theo độ cao thấp của đấu Việt mà có một hàng cánh hay ba hàng cánh, bốn hàng cánh hay chỉ là hai hàng cánh, xếp lệch nhau, lòng cánh căng, dày, khôi kín, chắc khoẻ nhưng không thô bởi một nét viền nhắc lại, đóa sen hàm tiếu trên một khôi tròn được mở cạnh bằng hai kẻ soi nổi.

Nhà tiền đường và hậu đường chùa Tây Phương, có những đấu Việt được hoá thân thành đầm lá sen, sóng nước, các tư thế lá sen rập rờn, nhịp vận động của lá sen, gân lá, viền lá, thân lá và sóng nước hòa điệu với nhau trong sự đạo diễn của tổng thể trang trí.

Đề tài sóng và lá sen, trong đó lá sen tả thực và sóng lại tả theo lối tượng trưng, kì lạ thay chúng vẫn ăn ý, tôn vinh nhau. Sẽ là thiếu sót nếu không đề cập đến tính biểu tượng của lá sen trong ý niệm đạo Phật. Hoa sen nở mãn khai là trạng thái bừng toả tinh linh của phút giây giác ngộ, nụ sen là hành giả ấp ủ hạnh nguyện tu đạo, thân sen vươn lên là con đường tinh tiến đến chân lý và lá sen với những đường gân từ mọi hướng tụ về điểm giữa là khẳng định Phật Pháp có ‘tâm vạn bốn

"ngàn" pháp môn tuỳ theo căn cơ chúng sinh mà tu tập nhưng đều tụ về Tâm Đạo - Giải Thoát.

Trang trí đầu Việt bằng đồ án đầm sen, lá sen là điểm tựa cho thẩm mỹ kiến trúc thời Tây Sơn. Đề tài này làm nên vẻ đặc thù và trác tuyệt cho mỹ thuật Tây Sơn. Ta gấp lại đồ án hoa sen, cưỡi trên sóng nước, chạm nổi ở đầu bẩy hiên. Chia làm hai lớp cánh, lớp ngoài có năm cánh (*lẻ - dương - số năm là con số cơ - trung tâm của Hà Đồ*) lớp trong có bốn cánh (*chẵn - âm - số bốn là con số ngẫu - cốt tủy của Lạc Thư*) hai lớp cánh thành những cặp tương giao, chẵn lẻ bù lấp nhau cùng vận động, âm dương đối đai nhau để sinh sôi, cơ ngẫu chuyển vần nhau nên phải trái, Hà Đồ và Lạc Thư cộng trừ nhau mà thành kinh Dịch. Ôm chứa ngũ hành, phân định tứ phương, chia ra sinh diệt. Đoá sen ở đây đóng vai cho cây thiêng, một khái niệm thường hằng trong tôn giáo có tính tín ngưỡng dân gian. Nó làm ta nhớ đến các bẩy hiên ở đình làng (đình Chu Quyến, Tây Đằng...) có hình cây thiêng mệnh ba lá, truyền sinh lực cho cuộc sống.

Loại đồ án hoa sen ở bẩy hiên ở chùa ở cả Tây Phương và Kim Liên, tả theo lối nhìn từ trên xuống, có tính trang trí rất cao, hình vân mây xoắn tròn theo thể mây nước kết hợp với các tia của cánh lá cúc, lá "ngô đồng" toả đều ra như nhịp vận động

của ánh sáng hay tia chớp... Hoa sen và mây lá ở đây có tính siêu thực xui khiến ta liên tưởng đến hình ảnh cầu mưa của cư dân nông nghiệp? Tuy chưa đủ dữ liệu nhưng đây cũng là một giả thiết được đặt ra để xem xét.

Một đồ án Rồng phù đài sen tìm thấy ở phía ngoài điện thiêu hương hay ở tam quan chùa Kim Liên, trán rồng phù hình cánh sen có cùng lối tả với đầu Việt, nằm giữa vân mây xoắn, đao mây lúa, thành cụm hoa văn khá sinh động. Rồng đài sen là một mô típ phổ biến trong mỹ thuật Phật giáo từ nhiều thế kỷ trước (Nan Đà Long vương đội sen ở tượng Quan âm thiền Thủ thiền Nhã, chùa Bút Tháp...). Rồng ở đây có bốn móng, không thuộc về vương quyền, rồng có tư cách là phúc thần quy y Phật đạo, theo quan niệm của Phật giáo nguyên thuỷ thì loài rồng vốn có sứ mệnh lưu cất kinh tang nhà Phật. Việc gắn rồng với sen là biểu tượng về hộ trì Phật Pháp của nhà Thiền. Nhưng, lại có một giả thiết nữa được đặt ra, Rồng phù là long vương phun mưa, sen lại gắn với cây lúa. Phải chăng đồ án rồng đài sen ở đây chuyển tải ý nghĩa cầu được mưa gió thuận hoà, để vạn vật sinh nở, mùa màng được bội thu?

Một cụm hoa văn ba lá hay năm lá rất tiêu biểu thời Tây Sơn xuất hiện ở Tây Phương và Kim Liên, chúng tôi nghi ngờ rằng hoa văn này có ý nghĩa như *cây thiên*

mệnh. Nhưng điều thú vị là hoa văn này ở các thanh rường hạ giống chiếc quạt lá và mà chuôi của nó gắn với hoa sen. Dạng này giống hoa sen cưỡi sóng ngoài bầy hiên về lối nhìn nghiêng và giống trên ván gió ở viền mái trong cách tả cánh hoa tựa tia sáng. Có lẽ nó là ẩn ngữ về sinh lực chăng? Mỹ thuật Tây Sơn sử dụng đồ án hoa sen trong trang trí kiến trúc hợp lý và rất tinh tế.

Đồ án hoa sen trong trang trí điêu khắc

Đồ án hoa sen trong trang trí điêu khắc trên các tượng chùa Tây Phương có cùng niên đại với chùa là chi tiết trên tượng Pháp Hoa Lâm hay áo giáp của vị Kim Cương, Thái tử Kỳ Đà. Hoa sen trên áo giáp là những cánh sen dài, xếp theo cấu trúc vẩy cá, có chạm lòng tinh xảo và phong cánh gần với cánh sen ở bệ tượng Quan Âm thiên Thủ thiên Nhãn ở chùa Bút Tháp. Sen trên tượng Ma Ha Ca Diếp là dải trang sức xà tích của quý tộc, hoa sen ở đây cân xứng, trang nghiêm và có vân xoắn có nét tương đồng với họa tiết hoa sen thời Lê sơ.

Đề tài hoa sen trong trang trí ở thời Tây Sơn cuối thế kỷ 18, phát triển và hình thành phong cách mới, giàu tính hiện thực, đạt được giá trị nghệ thuật cao. Về kỹ thuật cũng có phần tỉ mỉ hơn, phần nhiều là chạm nổi, không đòi hỏi phải trau chuốt cho dù đó là trên gỗ hay trên

đá. Các kiến trúc, điêu khắc và đồ ứng dụng thời này với kích thước không lớn, nhưng có đủ các mô hình vật dụng được trang trí đơn giản, nhưng thẩm mĩ cao. Đề tài thực vật thời này, phản ánh những quan niệm đơn giản, bộc trực nhưng cũng rất thiết thực của những nghệ nhân đối với cuộc sống. Các tác phẩm của họ đều mang đậm tư tưởng nhân ái, lòng lạc quan yêu đời, ca ngợi cái thiện và thúc đẩy trong lòng người xem những tình cảm tốt đẹp về con người và cuộc sống của xã hội.

Từ những chứng minh cụ thể qua một số hình tượng thực vật trong trang trí thời kỳ này đã nêu ở trên, hy vọng phần nào chúng ta đã thấy rõ diện mạo của nghệ thuật tạo hình dưới thời Tây Sơn, đó là sự kế thừa truyền thống những thời trước; là sự tinh xảo, đầy tính triết mỹ của nghệ thuật từ thời Lý; Sự mạnh mẽ, khoáng đạt của nghệ thuật Trần; Sự hồn nhiên, mộc mạc và cởi mở của nghệ thuật dân gian thời Mạc, Lê Trung Hưng. Bên cạnh đó nghệ thuật Tây Sơn lại có nhiều sáng tạo riêng về phương pháp thể hiện trong tổng thể đồ án, khiến cho các hình tượng thực vật sống động và dung dị, nó biểu hiện được tình cảm đầy chất dân dã, nhưng vẫn là “biểu tượng” minh triết đầy chất trí tuệ của dân tộc Việt, trong sắc thái dung hợp của tín ngưỡng và tôn giáo. Đánh dấu một thời kỳ không trộn lẫn trong dòng chảy của lịch sử mỹ thuật Việt Nam./.